CTCP Xây dựng số 5

FireAnt

Ngày 31/03/2024	19,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-10.2%	**1.6%**	**3.5%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	15,846 - 21,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	289
Số lượng CPLH (CP)	14,983,499
KLGD BQ 20 phiên (CP)	280
Sở hữu nước ngoài	3.0%
Beta	0.21
EPS	2,662
P/E	7.3

DT thuần
Q1/24
769
tỷ VNĐ
QoQ: ▼469| -37.9%
YoY: ▲ 483| 169%

LN trước thuế
Q1/24
13.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▼5.80| -30.0%
YoY: ▲ 3.72| 37.4%

LN sau thuế
Q1/24
10.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.80| -20.1%
YoY: ▲ 2.99| 38.4%

ROA
2023
1.5%
+/- YoY: ▲ 0.5%

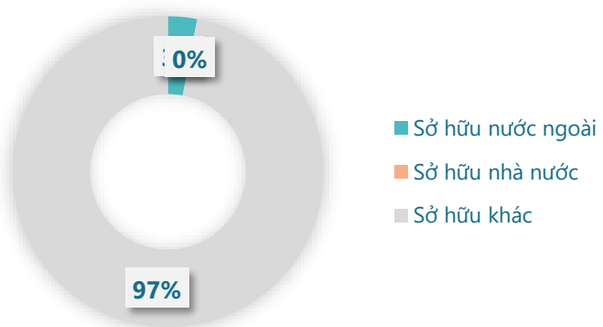
DT thuần
2023
2,608
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.00| -0.1%

LN trước thuế
2023
50.0
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 21.6| 75.7%

LN sau thuế
2023
36.4
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 13.9| 61.5%

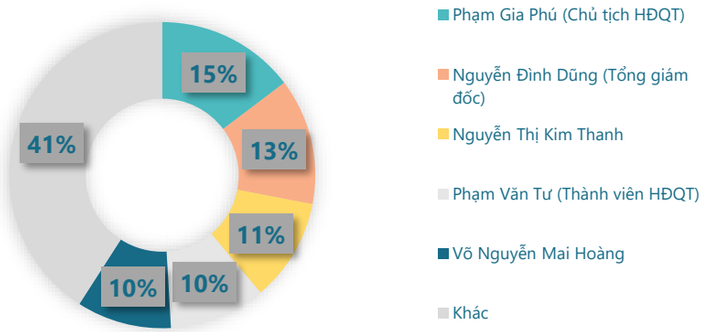
ROE
2023
10.5%
+/- YoY: ▲ 3.9%

Cơ cấu sở hữu



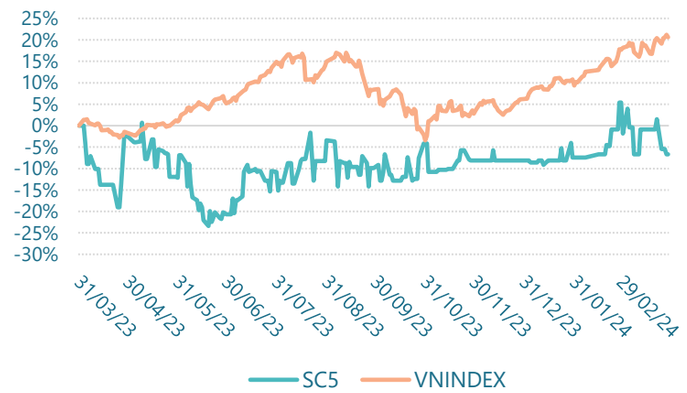
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

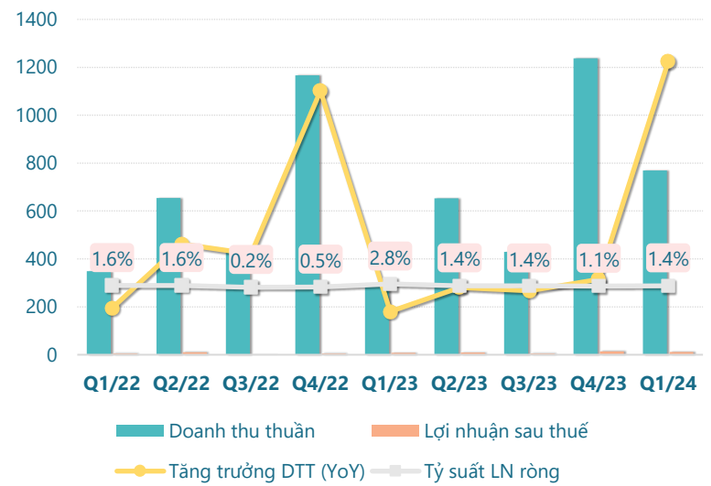


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

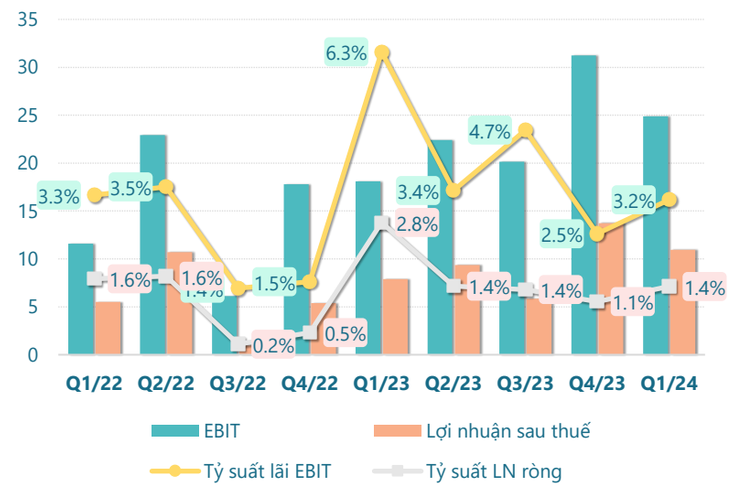


Kết quả kinh doanh



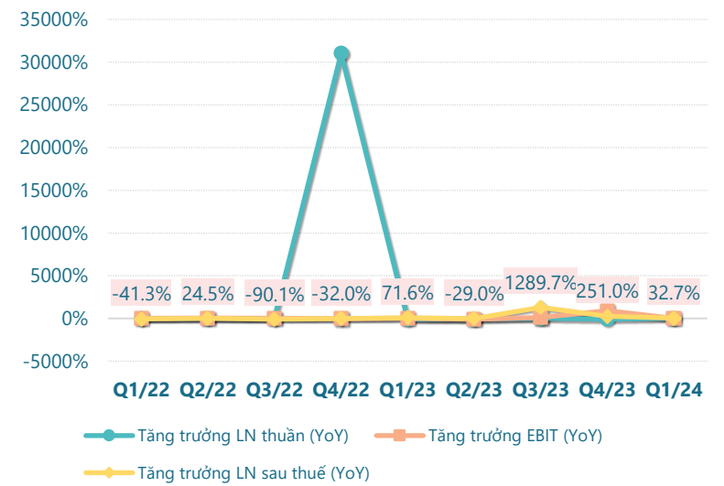
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



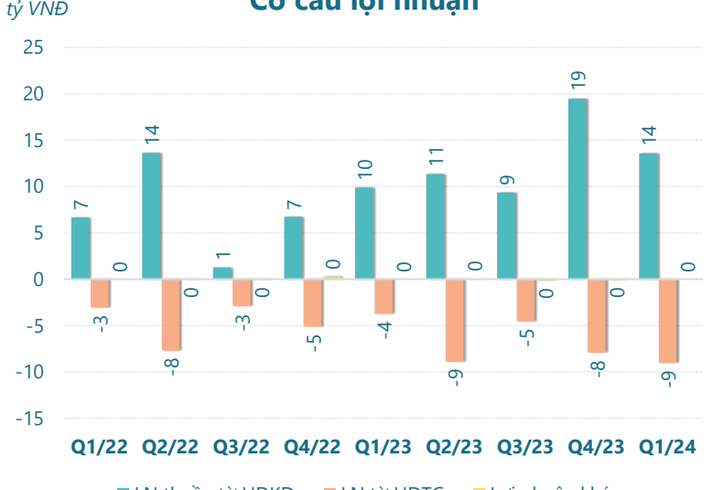
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



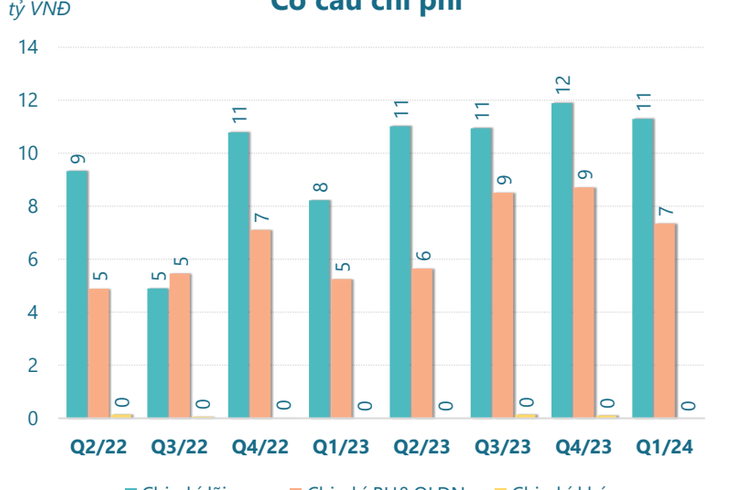
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



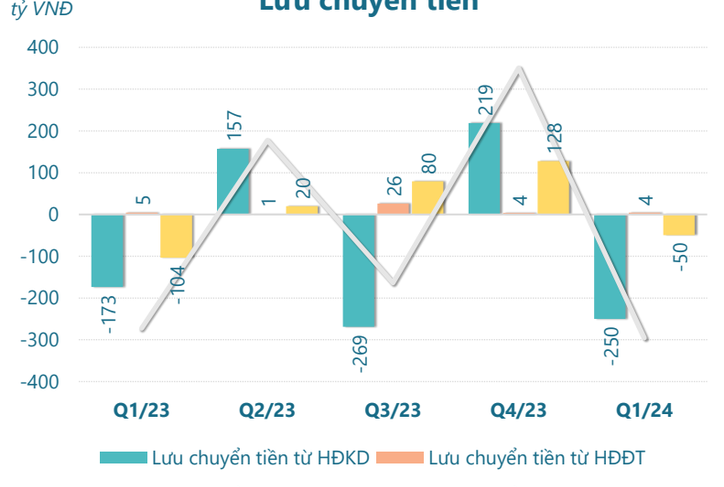
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

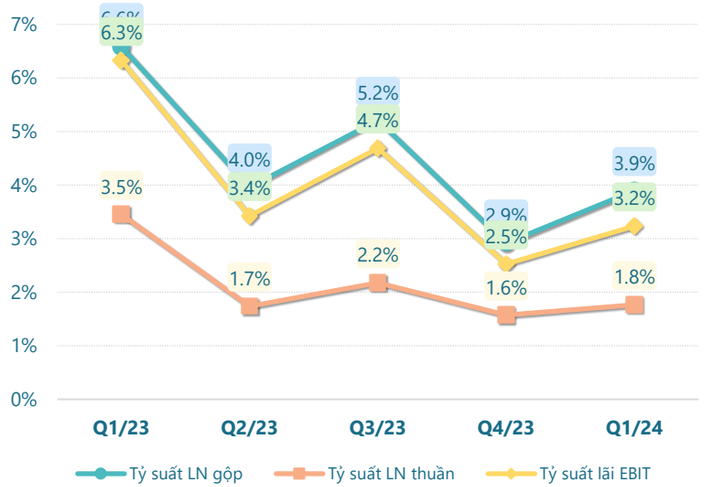


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây dựng số 5

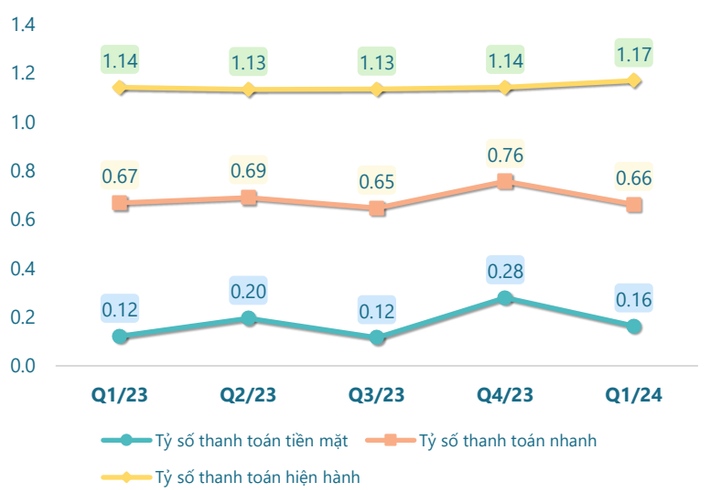
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



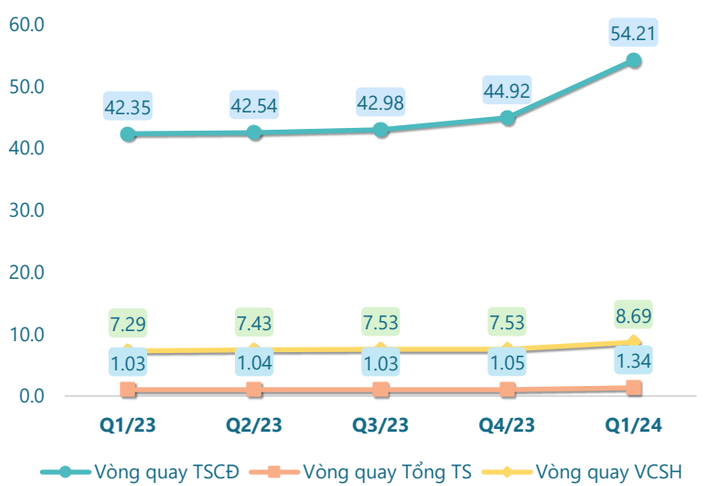
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



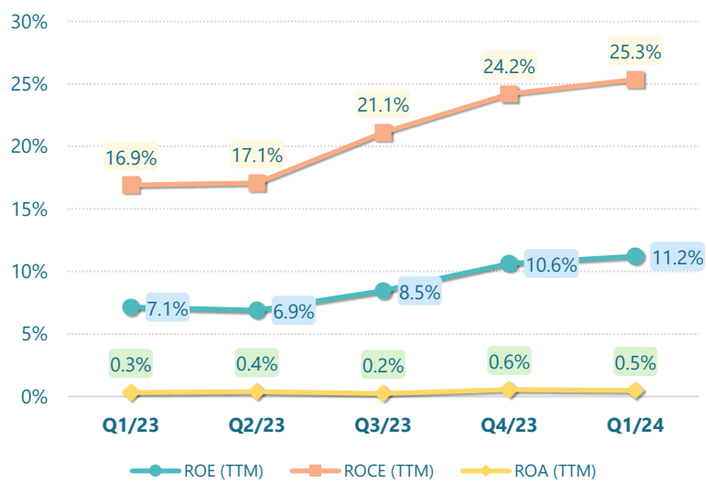
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



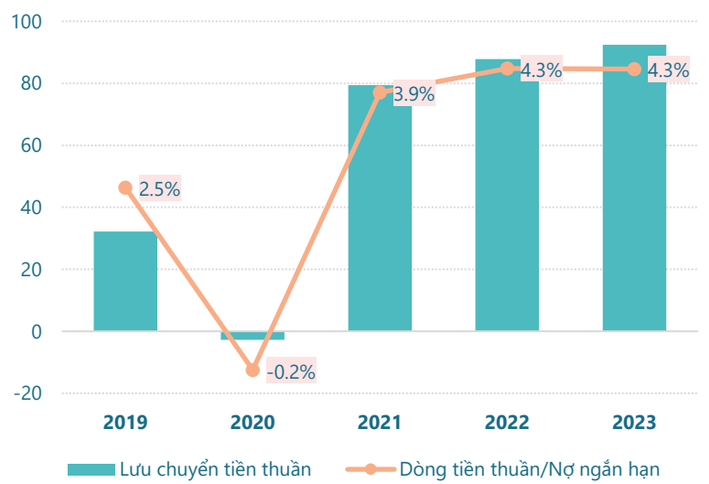
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



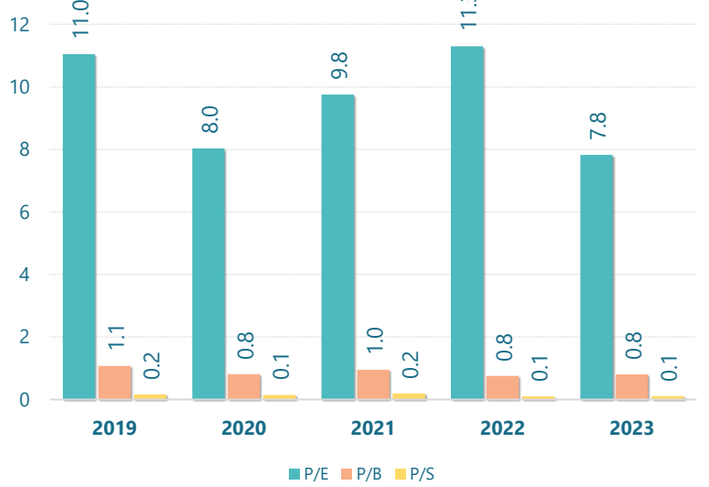
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)